

## **Bài 40** ĐỊA LÍ NGÀNH TRỒNG TRỌT

### I - VAI TRÒ CỦA NGÀNH TRỒNG TRỌT

Trồng trọt là nền tảng của sản xuất nông nghiệp, cung cấp lương thực, thực phẩm cho dân cư, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến là cơ sở để phát triển chăn nuôi và còn là nguồn xuất khẩu có giá trị.

Theo giá trị sử dụng, cây trồng được phân thành các nhóm : cây lương thực, cây công nghiệp, cây thực phẩm.

### II - CÂY LƯƠNG THỰC

#### 1. Vai trò

Các cây lương thực là nguồn chủ yếu cung cấp tinh bột và cả chất dinh dưỡng cho người và gia súc, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và còn là hàng hoá xuất khẩu có giá trị.

#### 2. Các cây lương thực chính

##### a) Lúa gạo

Lúa gạo là cây lương thực của miền nhiệt đới, đang nuôi sống hơn 50% số dân thế giới, chiếm trên 28% sản lượng lương thực. Cây lúa ưa khí hậu nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước và cần nhiều công chăm sóc. Vùng trồng lúa gạo chủ yếu hiện nay là khu vực châu Á gió mùa với trên 9/10 sản lượng lúa gạo của thế giới. Tuy nhiên, do các nước trong khu



**Hình 40.1** - Cảnh đồng trồng lúa nước ở In-đô-nê-xi-a

vực này đều rất đông dân với tập quán lâu đời dùng lúa gạo, nên lúa gạo sản xuất ra chủ yếu để sử dụng trong nước. Lượng gạo xuất khẩu hàng năm chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong tổng sản lượng trên 580 triệu tấn (gần 4% - khoảng trên 20 triệu tấn). Thái Lan, Việt Nam và Hoa Kỳ... là các nước xuất khẩu gạo nhiều nhất trên thế giới.

### b) Lúa mì

Lúa mì được trồng phổ biến ở miền khí hậu ôn đới, cận nhiệt đới và cả ở vùng núi nhiệt đới. Lúa mì ưa khí hậu ẩm, khô và cần đất đai màu mỡ, nhiều phân bón, nhiệt độ thấp vào đầu thời kỳ sinh trưởng. Sản lượng lúa mì hàng năm khoảng trên 550 triệu tấn, chiếm 28% sản lượng lương thực. Trung Quốc đứng đầu thế giới về sản lượng lúa mì, tiếp theo là Ấn Độ, Hoa Kỳ, Pháp, LB Nga, Ca-na-đa, Ô-xtrây-li-a. Khác với lúa gạo chỉ có một phần nhỏ sản lượng được xuất khẩu, thị trường lúa mì là thị trường lương thực lớn nhất thế giới. Từ 20% đến 30% sản lượng lúa mì của thế giới được dùng để buôn bán trên thị trường. Hoa Kỳ và Ca-na-đa là hai nước xuất khẩu lúa mì lớn nhất thế giới.



Hình 40.2 - Bông lúa mì và cánh đồng lúa mì

■ Vì sao sản lượng xuất khẩu lúa mì lại rất nhiều so với lúa gạo ?

### c) Ngô

Ngô là cây trồng của miền nhiệt đới, nhưng hiện nay ngô còn được trồng phổ biến ở miền cận nhiệt đới và một phần ôn đới. Sản lượng ngô của thế giới hiện nay chiếm 29% sản lượng lương thực và dao động ở mức 600 triệu tấn/năm. Chỉ riêng Hoa Kỳ đã cung cấp trên 2/5 sản lượng ngô toàn thế giới. Các nước trồng nhiều ngô khác là Trung Quốc, Bra-xin, Mê-hi-cô, Pháp, Ác-hen-ti-na...

### 3. Các cây lương thực khác

Các cây lương thực khác (còn gọi là cây hoa màu) được trồng chủ yếu để làm thức ăn cho chăn nuôi, nguyên liệu để nấu rượu, cồn, bia và đối với nhiều nước đang phát triển ở châu Phi và Nam Á còn được dùng làm lương thực cho người. Nhìn chung, các cây hoa màu dễ tính, không

kén đất, không đòi hỏi nhiều phân bón, nhiều công chăm sóc và đặc biệt là có khả năng chịu hạn giỏi.

■ Em hãy cho biết ở nước ta có thể trồng được những loại cây hoa màu nào ?

Cây hoa màu của miền ôn đới có đại mạch, mạch đen, yến mạch, khoai tây; ở miền nhiệt đới và cận nhiệt khô hạn có kê, cao lương, khoai lang, sắn.



Hình 40.3 - Phân bố các cây lương thực chủ yếu trên thế giới

■ Hãy quan sát hình 40.3, nêu nhận xét về sự phân bố của các cây lúa gạo, lúa mì và ngô.

### III - CÂY CÔNG NGHIỆP

#### 1. Vai trò và đặc điểm

– Các cây công nghiệp cho sản phẩm để dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, đặc biệt là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm. Phát triển cây công nghiệp còn khắc phục được tình mùa vụ, tận dụng tài nguyên đất, phá thế độc canh và góp phần bảo vệ môi trường. Giá trị sản phẩm của các cây công nghiệp tăng lên nhiều lần sau khi được chế biến. Vì thế, ở các vùng trồng cây công nghiệp thường có các xí nghiệp chế biến sản phẩm của các cây này. Ở nhiều nước đang

phát triển thuộc miền nhiệt đới và cận nhiệt, các sản phẩm cây công nghiệp là các mặt hàng xuất khẩu quan trọng.

– Đa phần các cây công nghiệp là cây ưa nhiệt, ưa ẩm, đòi hỏi đất thích hợp, cần nhiều lao động có kĩ thuật và kinh nghiệm. Do vậy, cây công nghiệp chỉ được trồng ở những nơi có điều kiện thuận lợi nhất, tạo nên các vùng trồng cây công nghiệp tập trung.

## 2. Các cây công nghiệp chủ yếu

| Các loại cây công nghiệp                                | Đặc điểm sinh thái   | Phân bố   |
|---|--|---|
| <b>Cây lấy đường</b><br>* Mía<br><br>* Củ cải đường     | - Đòi hỏi nhiệt, ẩm rất cao và phân hoá theo mùa.<br>- Thích hợp với đất phù sa mới<br><br>- Thường trồng luân canh với lúa mì.<br>- Thích hợp với đất đen, đất phù sa ; yêu cầu được cây bừa kĩ và bón phân đầy đủ. | - Ở miền nhiệt đới. Trồng nhiều ở Bra-xin, Ấn Độ, Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a, Cu-ba, Thái Lan.<br><br>- Ở miền ôn đới và cận nhiệt. Tập trung ở các nước Pháp, CHLB Đức, Hoa Kì, U-crai-na, Ba Lan...   |
| <b>Cây lấy sợi</b><br>* Cây bông                        | - Ưa nóng và ánh sáng, khí hậu ổn định.<br>- Cần đất tốt và nhiều phân bón.  | - Ở miền nhiệt đới và cận nhiệt đới gió mùa.<br>- Trồng nhiều ở Trung Quốc, Hoa Kì, Ấn Độ, Pa-kit-xtan, U-dơ-bê-kit-xtan.   |
| <b>Cây lấy dầu</b><br>* Cây đậu tương                   | - Ưa ẩm, đất tơi xốp, thoát nước.  | - Ở miền nhiệt đới, cận nhiệt và cả ôn đới. Được trồng nhiều ở Hoa Kì (chiếm gần 50% sản lượng thế giới), Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Trung Quốc...  |
| <b>Cây cho chất kích thích</b><br>* Chè<br><br>* Cà phê | - Thích hợp với nhiệt độ ôn hoà, lượng mưa nhiều nhưng rải đều quanh năm, đất chua.<br><br>- Ưa nhiệt, ẩm, đất tơi xốp, nhất là đất badan và đất đá vôi.   | - Ở miền cận nhiệt đới.<br>- Ấn Độ, Trung Quốc là 2 nước có sản lượng chè lớn nhất (mỗi nước 25% tổng sản lượng của toàn thế giới), Xri Lan-ca, Kê-ni-a, Việt Nam...<br><br>- Ở miền nhiệt đới.<br>- Sản lượng cà phê lớn tập trung ở Bra-xin, Việt Nam, Cô-lôm-bi-a... |
| <b>Cây lấy nhựa</b><br>* Cao su                         | - Ưa nhiệt, ẩm và không chịu được gió bão.<br>- Thích hợp nhất với đất badan.  | - Được trồng ở vùng nhiệt đới ẩm : Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi.  |

■ Dựa vào hình 40.4, hãy cho biết vùng phân bố của một số cây công nghiệp chủ yếu. Giải thích.



Hình 40.4 - Phân bố các cây công nghiệp chủ yếu trên thế giới



Hình 40.5 - Cây ca cao và quả ca cao



Hình 40.6 - Cây củ cải đường

#### IV - NGÀNH TRỒNG RỪNG

##### 1. Vai trò của rừng

Rừng có vai trò quan trọng đối với môi trường và cuộc sống của con người. Rừng có tác dụng điều hoà lượng nước trên mặt đất, là lá phổi xanh của Trái Đất, góp phần to lớn vào việc hình thành và bảo vệ đất, chống xói mòn. Rừng là nơi bảo tồn nguồn gen quý giá. Rừng còn cung

cấp các lâm, đặc sản phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống như gỗ cho công nghiệp, xây dựng và dân sinh, nguyên liệu làm giấy, thực phẩm đặc sản, các dược liệu quý có tác dụng chữa bệnh và nâng cao sức khoẻ cho con người.

## 2. Tình hình trồng rừng

Trên thế giới, rừng đang bị tàn phá nghiêm trọng bởi chính con người.

Trồng rừng có ý nghĩa quan trọng không chỉ để tái tạo nguồn tài nguyên rừng mà còn góp phần bảo vệ môi trường bền vững. Diện tích rừng trồng trên toàn thế giới ngày càng được mở rộng, từ 17,8 triệu ha năm 1980 lên 43,6 triệu ha năm 1990 và đạt tới trên 187 triệu ha năm 2000. Diện tích trồng mới trung bình hàng năm khoảng 4,5 triệu ha. Những nước có diện tích rừng trồng lớn nhất là Trung Quốc, Ấn Độ, LB Nga, Hoa Kỳ...

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu sự phân bố của lúa mì, lúa gạo và ngô trên thế giới. Giải thích nguyên nhân.
2. Tại sao cần phải trồng rừng ?
3. Cho bảng số liệu :

**Sản xuất lương thực của thế giới, thời kì 1980 - 2003**

(Đơn vị : triệu tấn)

| Cây lương thực          | Năm           |               |               |
|-------------------------|---------------|---------------|---------------|
|                         | 1980          | 1990          | 2003          |
| Lúa mì                  | 444,6         | 592,4         | 557,3         |
| Lúa gạo                 | 397,6         | 511,0         | 585,0         |
| Ngô                     | 394,1         | 480,7         | 635,7         |
| Các cây lương thực khác | 324,7         | 365,9         | 243,0         |
| <b>Tổng số</b>          | <b>1561,0</b> | <b>1950,0</b> | <b>2021,0</b> |

- a) Hãy tính cơ cấu lương thực của toàn thế giới trong các năm 1980, 1990, 2003.
- b) Vẽ 3 biểu đồ hình tròn có đường kính 4cm, 6cm và 7cm để thể hiện các kết quả đã tính.